

Bản án số: 297/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 812/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 450/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp Mỹ Quý, thị trấn Mỹ L, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Châu Trần Hưng T, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp Kiến Quới 2, xã Kiến T, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Ý trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh T được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2020 nhưng đến năm 2022 vợ chồng M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến T, huyện Chợ M tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm,*

không hợp không hợp nhau, cha mẹ hai bên đều biết nhưng không có ý kiến, tùy vợ chồng quyết định, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Châu Khả Hân, sinh ngày 29.04.2021 hiện nay cháu Hân sống chung với chị Như Ý, khi ly hôn chị Như Ý yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hân, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08.3.2022 do Ủy ban nhân dân xã Kiến T, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp; Giấy khai sinh của Châu Khả Hân (bản sao).

- Anh Châu Trần Hưng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Như Ý không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Châu Trần Hưng T quen biết, tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến T ngày 08/3/2022, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 5 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn không thể giải quyết được và đã ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị Ý yêu cầu ly hôn với ông T. Anh T vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, thời gian ly thân đã lâu và từ khi chị Ý gửi đơn khởi kiện, cả hai không tạo điều kiện hàn gắn, không tới lui thăm nhau, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Ý. Mặc khác, chị Ý xác định không còn tình cảm với anh T và kiên quyết yêu cầu ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc, nên chị Ý yêu cầu ly hôn đối với anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Khả Hân, sinh ngày 29/4/2021. Hiện đang sống chung với chị Ý, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Hân hiện đang sống với bà đã ổn định về thể chất và tinh thần. Mặc khác, cháu Hân dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị Ý chăm sóc nuôi dưỡng. Do chị Ý không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Ý đối với anh Châu Trần Hưng T.

- Chị Nguyễn Thị Như Ý được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Châu Khả Hân. Anh Châu Trần Hưng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Như Ý khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Châu Trần Hưng T cư trú ấp Kiên Quới 2, xã Kiên T, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Châu Trần Hưng T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Như Ý và anh Châu Trần Hưng T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Như Ý và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị Như Ý với anh T thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau và không còn sống chung từ cuối năm 2022 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Như Ý và anh T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Như Ý đối với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Châu Khả Hân, sinh ngày 29.04.2021 hiện nay cháu Hân sống chung với chị Như Ý, khi ly hôn chị Như Ý yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa T niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Hân sống với chị Như Ý, cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Hân. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Như Ý không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Như Ý phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Châu Trần Hưng T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như Ý.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Ý được ly hôn với anh Châu Trần Hưng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08/3/2022 do Ủy ban nhân dân xã Kiến T, huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp cho Chị Nguyễn Thị Như Ý với anh Châu Trần Hưng T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Như Ý được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Khả Hân, sinh ngày 29.04.2021. Anh Châu Trần Hưng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Như Ý cùng các T viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Châu Trần Hưng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như Ý xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Như Ý xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị Như Ý, anh T trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Như Ý phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012703 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 10 năm 2022; Chị Nguyễn Thị Như Ý đã nộp đủ án phí.

Anh Châu Trần Hưng T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Như Ý có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Châu Trần Hưng T được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Kiến T, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn